**QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ CÔNG VIỆC**

Nhằm đánh giá chính xác công việc thực hiện mỗi CNV của công ty, BGĐ quy định việc đánh giá thực hiện công việc như sau:

1. Thời gian đánh giá: Thực hiện hàng tuần, vào cuối tuần. Cuối tháng sẽ tiến hành tổng hợp để tính điểm đánh giá của từng nhân viên.
2. Hình thức đánh giá: việc đánh giá thực hiện bằng biễu mẫu kèm theo quy định này. Việc đánh giá do Trưởng bộ phận thực hiện.
3. Nội dung đánh giá:

|  |  |
| --- | --- |
| Tiêu chuẩn đánh giá | Điểm |
| **1-3** | **3-5** | **5-6.5** | **6.5-8** | **8-10** |
| Chất lượng công việc | Không đảm bảo theo yêu cầu 3 lần trở lên/tháng hoặc 1-2 lần nhưng ảnh hưởng nghiêm trọng đến công ty. | Không đảm bảo theo yêu cầu 1- 2 lần/tháng. | Đảm bảo theo đúng yêu cầu | Đảm bảo công việc có chất lượng tốt, được khách hàng, đồng nghiệm đánh giá cao. | Hoàn thành công việc với chất lượng tốt, đem lại giá trị cao cho công ty. |
| Thời gian hoàn thành công việc | Không hoàn thành công việc không đúng thời hạn 3 lần trở lên/tháng Hoặc không hoàn thành 1-2 lần/tháng, nhưng ảnh hưởng nghiệm trọng. | Không hoàn thành công việc không đúng thời hạn 1 - 2 lần/tháng | Hoàn thành công việc đúng thời hạn | Hoàn thành công việc trước thời hạn | Hoàn thành công việc trước thời hạn, việc hoàn thành trước thời hạn mang lại giá trị cao cho cty. |
| Cải tiến | 0 tính | 0 tính | Mặc định được 5 điểm, nếu có có tiến nhỏ | Có cải tiến, quy giá trị lớn hơn 1 triệu hoặc có giá trị | Cải tiến có giá trị lớn hơn 5 triệu. |
| Quy định | Vi phạm quy định ở mức nghiêm trong, 2 lần/tháng | Vi phạm quy định ở mức nghiêm trong, 1 lần/tháng. Hoặc Vi phạm quy định không nghiệm trọng 2 lần trở lên /tháng | Vi phạm quy định không nghiệm trọng 1 lần/tháng | Không vi phạm | Không vi phạm + phát hiện ra vi phạm |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập – Tư do – Hạnh phúc** |

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC THÁNG……..NĂM………**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Họ tên | Chất lượng | Thời gian | Cải tiến | Quy định | Tổng điểm | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 |  |  |  |  |  |  |  |
| 14 |  |  |  |  |  |  |  |
| 15 |  |  |  |  |  |  |  |
| 16 |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 |  |  |  |  |  |  |  |
| 18 |  |  |  |  |  |  |  |
| 19 |  |  |  |  |  |  |  |
| 20 |  |  |  |  |  |  |  |
| 21 |  |  |  |  |  |  |  |
| 22 |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

* Mức điểm cho mỗi phần: chất lượng, thời gian, cải tiến, quy định là từ 1 đến 10 điểm trong đó 10 điểm là điểm tuyệt đối, 5 điểm là điểm đạt trung bình.
* Tổng điểm bằng = ( chất lượng \* 1 + thời gian \* 1 + cải tiến \* 0.5 + quy định \* 0.5 ) / 4
* Trong một đơn vị thì bao giờ cũng có 10 % những người không được thưởng và không quá 10 % số người đạt mức thưởng cao nhất.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Ngày tháng năm** |
| **Phòng Nhân sự** | **Trưởng bộ phận** |